

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1456/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 25 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên  
Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2021 của tỉnh Sơn La**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/2021/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021;*

*Căn cứ quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2021;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 75/TTr-STTTT ngày 22 tháng 6 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo quyết định này Danh mục 177 dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2021.

*(Có Danh mục ban hành kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được phê duyệt tại Quyết định này lên Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2021 theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. *tư*

**Nơi nhận:**

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tù(40b).

**CHỦ TỊCH**



*[Signature]*

**Hoàng Quốc Khánh**





**DANH MỤC CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CỦA TỈNH**  
**TÍCH HỢP, CUNG CẤP TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA NĂM 2021**  
*(Ban hành kèm theo quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2021)*

| Stt | Tên DVC/TTHC                                                                                          | Mức độ dịch vụ | Cơ quan thực hiện                      | Thời hạn hoàn thành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------|---------------------|
| 1.  | Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ                                                                 | 4              | Sở Xây dựng/UBND các huyện, thành phố  | Quý 3/2021          |
| 2.  | Cung cấp thông tin về quy hoạch, xây dựng                                                             | 4              | Sở Xây dựng; UBND các huyện, thành phố | Quý 3/2021          |
| 3.  | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà gắn liền với đất                                | 4              | UBND các huyện, thành phố              | Quý 3/2021          |
| 4.  | Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng                                                   | 4              | Sở Lao động thương binh xã hội         | Quý 3/2021          |
| 5.  | Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam                            | 3              | Sở Lao động thương binh xã hội         | Quý 3/2021          |
| 6.  | Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam                        | 3              | Sở Lao động thương binh xã hội         | Quý 3/2021          |
| 7.  | Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp                                                             | 3              | Sở Lao động thương binh xã hội         | Quý 3/2021          |
| 8.  | Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động        | 3              | Sở Lao động thương binh xã hội         | Quý 3/2021          |
| 9.  | Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh                            | 4              | Sở Lao động thương binh xã hội         | Quý 3/2021          |
| 10. | Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh  | 4              | Sở Lao động thương binh xã hội         | Quý 3/2021          |
| 11. | Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện | 4              | UBND các huyện, thành phố              | Quý 3/2021          |
| 12. | Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện                                     | 4              | UBND các huyện, thành phố              | Quý 3/2021          |
| 13. | Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện                           | 4              | UBND các huyện, thành phố              | Quý 3/2021          |
| 14. | Trợ giúp xã hội đột xuất về hồ                                                                        | 4              | UBND các huyện,                        | Quý                 |

|     |                                                                                                                                                                                         |   |                           |            |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---------------------------|------------|
|     | chi phí mai táng, làm nhà ở, sửa chữa nhà ở                                                                                                                                             |   | thành phố                 | 3/2021     |
| 15. | Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh                                                               | 4 | UBND các huyện, thành phố | Quý 3/2021 |
| 16. | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng                                                                            | 4 | UBND các huyện, thành phố | Quý 3/2021 |
| 17. | Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh                                                        | 4 | UBND các huyện, thành phố | Quý 3/2021 |
| 18. | Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp                                                                                                                 | 4 | UBND các huyện, thành phố | Quý 3/2021 |
| 19. | Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng BTXH (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)                                                                                            | 4 | UBND các huyện, thành phố | Quý 3/2021 |
| 20. | Thủ tục chuyển trường đối với học sinh THPT                                                                                                                                             | 4 | Sở GD&ĐT                  | Quý 3/2021 |
| 21. | Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc                                                                                                                                               | 3 | Sở GD&ĐT                  | Quý 3/2021 |
| 22. | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật                                                                                                                         | 4 | Sở NN&PTNT                | Quý 3/2021 |
| 23. | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật                                                                                                                     | 4 | Sở NN&PTNT                | Quý 3/2021 |
| 24. | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón                                                                                                                                      | 4 | Sở NN&PTNT                | Quý 3/2021 |
| 25. | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón                                                                                                                                  | 4 | Sở NN&PTNT                | Quý 3/2021 |
| 26. | Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón                                                                                                                                                    | 4 | Sở NN&PTNT                | Quý 3/2021 |
| 27. | Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)                                                                                   | 4 | Sở NN&PTNT                | Quý 3/2021 |
| 28. | Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến | 4 | Sở NN&PTNT                | Quý 3/2021 |



|     |                                                                                                                                                                         |   |            |            |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------|------------|
|     | lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)                                                                              |   |            |            |
| 29. | Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)        | 4 | Sở NN&PTNT | Quý 3/2021 |
| 30. | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y                                                                                                                   | 4 | Sở NN&PTNT | Quý 3/2021 |
| 31. | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y                                                                                                               | 4 | Sở NN&PTNT | Quý 3/2021 |
| 32. | Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp                                                                                                                              | 4 | Sở NN&PTNT | Quý 3/2021 |
| 33. | Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam (Trường hợp cư trú nhiều nơi)                                        | 4 | Sở Tư pháp | Quý 4      |
| 34. | Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam                                                                      | 4 | Sở Tư pháp | Quý 4      |
| 35. | Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam) | 3 | Sở Tư pháp | Quý 4      |
| 36. | Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)                                     | 3 | Sở Tư pháp | Quý 4      |
| 37. | Thủ tục đăng ký hành nghề và cấp thẻ Công chứng viên                                                                                                                    | 4 | Sở Tư pháp | Quý 4      |
| 38. | Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng                                                                                                                                  | 4 | Sở Tư pháp | Quý 4      |
| 39. | Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư                                                                                                                         | 4 | Sở Tư pháp | Quý 4      |
| 40. |                                                                                                                                                                         |   |            |            |
| 41. | Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường                                                                                                            | 3 | Sở Nội vụ  | Quý 4      |
| 42. | Thủ tục phê duyệt điều lệ Hội                                                                                                                                           | 4 | Sở Nội vụ  | Quý 3      |

|     |                                                                                                                                                                                                                         |   |                          |       |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--------------------------|-------|
| 43. | Tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức                                                                                                                                                            | 3 | Sở Nội vụ                | Quý 4 |
| 44. | Thi nâng ngạch công chức                                                                                                                                                                                                | 3 | Sở Nội vụ                | Quý 4 |
| 45. | Tặng bằng khen cấp tỉnh đối với thành tích thực hiện nhiệm vụ hàng năm                                                                                                                                                  | 3 | Sở Nội vụ                | Quý 4 |
| 46. | Tặng bằng khen cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề                                                                                                                                                                         | 3 | Sở Nội vụ                | Quý 4 |
| 47. | Tặng Danh hiệu “Tập thể LĐXS”                                                                                                                                                                                           | 3 | Sở Nội vụ                | Quý 4 |
| 48. | Thủ tục đề nghị chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen thành tích đột xuất                                                                                                                                                   | 3 | Sở Nội vụ                | Quý 4 |
| 49. | Tặng cờ thi đua cấp tỉnh                                                                                                                                                                                                | 3 | Sở Nội vụ                | Quý 4 |
| 50. | Tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”                                                                                                                                                                              | 3 | Sở Nội vụ                | Quý 4 |
| 51. | Thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh                                                                                                                        | 3 | Sở Nội vụ                | Quý 4 |
| 52. | Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh                                                                                                                      | 3 | Sở Nội vụ                | Quý 4 |
| 53. | Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh                                                                                                                         | 3 | Sở Nội vụ                | Quý 4 |
| 54. | Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ                                                                                                                                                                  | 4 | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý 4 |
| 55. | Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho tổ chức Khoa học và Công nghệ                                                                                                                                                 | 4 | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý 4 |
| 56. | Cấp Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ                                                                                                                       | 4 | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý 4 |
| 57. | Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ KHCN do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực KHCN tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | 4 | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý 4 |
| 58. | Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên                                                                                                                                                                 | 4 | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý 4 |



|     |                                                                                                                                                                                                                                   |   |                          |            |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--------------------------|------------|
|     | cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh                                                                                                                                                          |   |                          |            |
| 59. | Đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                              | 4 | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý 4      |
| 60. | Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở                                                                                                                                                                        | 4 | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý 4      |
| 61. | Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)                                                                                                                                      | 4 | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý 4      |
| 62. | Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)                                                                                                                                          | 4 | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý 4      |
| 63. | Cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)                                                                                                                                         | 4 | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý 4      |
| 64. | Thủ tục Công bố sử dụng dấu định lượng                                                                                                                                                                                            | 4 | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý 4      |
| 65. | Đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu                                                                                                                               | 4 | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý 4      |
| 66. | Thủ tục đăng ký Công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận                                                                                                                                    | 4 | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý 4      |
| 67. | Thủ tục cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa | 4 | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý 4      |
| 68. | Cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định Sở hữu công nghiệp                                                                                                                                                   | 4 | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý 4      |
| 69. | Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số                                                                                                                                                             | 3 | Ban dân tộc              | Quý 4/2021 |
| 70. | Xác lập quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản nhận chuyển giao                                                                                                                                                                | 3 | Sở Tài chính             | Quý 4/2021 |
| 71. | Quyết định điều chuyển tài sản công                                                                                                                                                                                               | 3 | Sở Tài chính             | Quý 4/2021 |

|     |                                                                                                                                                      |   |                                |            |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--------------------------------|------------|
| 72. | Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi kết thúc dự án                                                                              | 3 | Sở Tài chính                   | Quý 4/2021 |
| 73. | Điều chuyển tài sản hạ tầng giao thông đường bộ                                                                                                      | 3 | Sở Tài chính                   | Quý 4/2021 |
| 74. | Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước                                         | 4 | Sở Tài chính                   | Quý 4/2021 |
| 75. | Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách                                                           | 4 | Sở Tài chính                   | Quý 4/2021 |
| 76. | Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho dự án đầu tư giai đoạn chuẩn bị đầu tư                                                             | 4 | Sở Tài chính                   | Quý 4/2021 |
| 77. | Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các dự án đầu tư giai đoạn thực hiện dự án                                                         | 4 | Sở Tài chính                   | Quý 4/2021 |
| 78. | Đăng ký thay đổi thông tin về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách                                                                                  | 4 | Sở Tài chính                   | Quý 4/2021 |
| 79. | Đăng ký chuyển giai đoạn dự án đầu tư                                                                                                                | 4 | Sở Tài chính                   | Quý 4/2021 |
| 80. | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao                                                           | 3 | Sở Văn hoá thể thao và du lịch | Quý 4/2021 |
| 81. | Cấp thẻ Hướng dẫn viên Du lịch nội địa                                                                                                               | 3 | Sở Văn hoá thể thao và du lịch | Quý 4/2021 |
| 82. | Cấp giấy phép kinh doanh karaoke                                                                                                                     | 3 | Sở Văn hoá thể thao và du lịch | Quý 4/2021 |
| 83. | Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang                                                                                        | 3 | Sở Văn hoá thể thao và du lịch | Quý 4/2021 |
| 84. | Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng rôn                                                                           | 4 | Sở Văn hoá thể thao và du lịch | Quý 4/2021 |
| 85. | Tiếp nhận Thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo                                                                                           | 4 | Sở Văn hoá thể thao và du lịch | Quý 4/2021 |
| 86. | Cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích                                                                                                                | 3 | Sở Văn hoá thể thao và du lịch | Quý 4/2021 |
| 87. | Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch | 3 | Sở Văn hoá thể thao và du lịch | Quý 4/2021 |
| 88. | Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III                                                                                               | 4 | Sở Xây dựng                    | Quý 4/2021 |



|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |   |             |            |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------------|------------|
| 89. | Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4 | Sở Xây dựng | Quý 4/2021 |
| 90. | Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4 | Sở Xây dựng | Quý 4/2021 |
| 91. | Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4 | Sở Xây dựng | Quý 4/2021 |
| 92. | Thẩm định báo cáo kinh tế- kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)                                                                                                                                                                                               | 4 | Sở Xây dựng | Quý 4/2021 |
| 93. | Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4 | Sở Xây dựng | Quý 4/2021 |
| 94. | Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh (riêng với quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, chỉ áp dụng đối với khu vực quan trọng liên quan đến vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng)                                                                        | 4 | Sở Xây dựng | Quý 4/2021 |
| 95. | Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án Bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đầu tư.                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4 | Sở Xây dựng | Quý 4/2021 |
| 96. | Cấp Giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với đối với công trình cấp I, II; công trình không theo tuyến; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. | 4 | Sở Xây dựng | Quý 4/2021 |
| 97. | Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4 | Sở Xây dựng | Quý        |

|      |                                                                                                                                                                                                                                                                  |   |                             |            |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-----------------------------|------------|
|      | phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài |   |                             | 4/2021     |
| 98.  | Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản                                                                                                                                                                                                                    | 4 | Sở Xây dựng                 | Quý 4/2021 |
| 99.  | Cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng hoặc cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn)                                   | 4 | Sở Xây dựng                 | Quý 4/2021 |
| 100. | Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước                                                                                                                                                                                                                          | 4 | Sở Xây dựng                 | Quý 4/2021 |
| 101. | Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước                                                                                                                                                                                                            | 4 | Sở Xây dựng                 | Quý 4/2021 |
| 102. | Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị                                                                                                                                                                                                               | 4 | Sở Xây dựng                 | Quý 4/2021 |
| 103. | Lập lại hồ sơ gốc lái xe                                                                                                                                                                                                                                         | 3 | Sở Giao thông vận tải       | Quý 4/2021 |
| 104. | Cấp Giấy phép lái xe ô tô tập lái                                                                                                                                                                                                                                | 3 | Sở Giao thông vận tải       | Quý 4/2021 |
| 105. | Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ                                                                                                                             | 3 | Sở Giao thông vận tải       | Quý 4/2021 |
| 106. | Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Sở Giao thông vận tải quản lý                                                                                                                               | 3 | Sở Giao thông vận tải       | Quý 4/2021 |
| 107. | Cấp phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác do Sở Giao thông vận tải quản lý                                                                                                                                                                       | 3 | Sở Giao thông vận tải       | Quý 4/2021 |
| 108. | Cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Sở Giao thông vận tải quản lý                                                                                                                                 | 3 | Sở Giao thông vận tải       | Quý 4/2021 |
| 109. | Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện gia đất, thuê                                                                                                                                                                                                 | 3 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý 4/2021 |



|      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   |                             |            |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-----------------------------|------------|
|      | đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.                                                                                                                                                                                                                                   |   |                             |            |
| 110. | Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư.                                                                                                                                                             | 3 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý 4/2021 |
| 111. | Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao | 3 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý 4/2021 |
| 112. | Cấp sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý 4/2021 |
| 113. | Cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý 4/2021 |
| 114. | Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý 4/2021 |
| 115. | Gia hạn/điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý 4/2021 |
| 116. | Cấp giấy phép hành nghề khoan nước giếng dưới đất quy mô vừa và nhỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý 4/2021 |
| 117. | Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với trường hợp giấy phép khai thác đã được cấp trước ngày nghị định số 203/2013/NĐ-CP có hiệu lực)                                                                                                                                                                                                                     | 3 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý 4/2021 |
| 118. | Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế                                                                                                                                                                                                                                                             | 3 | Sở Y tế                     | Quý 4/2021 |
| 119. | Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3 | Sở Y tế                     | Quý 4/2021 |

|      |                                                                                                                                                                                                                                       |   |                |            |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|----------------|------------|
|      | hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế                                                                                                                                                                                                |   |                |            |
| 120. | Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế                                                                                                                 | 3 | Sở Y tế        | Quý 4/2021 |
| 121. | Công bố cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe                                                                                                                                                                                              | 3 | Sở Y tế        | Quý 4/2021 |
| 122. | Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế    | 3 | Sở Y tế        | Quý 4/2021 |
| 123. | Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế                  | 3 | Sở Y tế        | Quý 4/2021 |
| 124. | Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ | 3 | Sở Y tế        | Quý 4/2021 |
| 125. | Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)                                                                                                                                         | 3 | Sở Y tế        | Quý 4/2021 |
| 126. | Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ                                                                                                                                                                 | 3 | Sở Y tế        | Quý 4/2021 |
| 127. | Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)                                                                                                                                                                 | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 128. | Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương                                                                                                                                                                                      | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 129. | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện (kinh doanh) bán lẻ xăng                                                                                                                                                                         | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |



|      |                                                                                                                                               |   |                |            |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|----------------|------------|
|      | dầu                                                                                                                                           |   |                |            |
| 130. | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện (kinh doanh) bán lẻ xăng dầu                                                                | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 131. | Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Cơ quan cấp Giấy phép                  | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 132. | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu                                                                    | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 133. | Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu                                                                                 | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 134. | Đăng ký thực hiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp                                                                                   | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 135. | Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng Đại diện của Thương nhân nước ngoài tại Việt Nam                                                     | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 136. | Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng Đại diện của Thương nhân nước ngoài tại Việt Nam                                                        | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 137. | Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng Đại diện của Thương nhân nước ngoài tại Việt Nam                                                        | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 138. | Thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương                                              | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 139. | Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 140. | Thông báo hoạt động khuyến mại                                                                                                                | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 141. | Cấp lại giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp                                                                                             | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 142. | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp vào LPG chai                                                                             | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 143. | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp vào LPG chai                                                                                    | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 144. | Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu                                                                                     | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 145. | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận                                                                                                                | 3 | Sở Công thương | Quý        |

|      |                                                                                                                                                                                                                          |   |                |            |
|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|----------------|------------|
|      | đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn                                                                                                                                                                                     |   |                | 4/2021     |
| 146. | Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm (Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng)                                                                                                 | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 147. | Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)                                                                                                                                                | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 148. | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)                                                                                                                                   | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 149. | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do SCT thực hiện                                                                                                                   | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 150. | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do SCT thực hiện                                                                                                               | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 151. | Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng                                                                                                                         | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 152. | Cấp Giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương                                                                                    | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 153. | Xác nhận đăng ký thực hiện khuyến mại                                                                                                                                                                                    | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 154. | Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp                                                                                                                                                                            | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 155. | Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)        | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |
| 156. | Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm (Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản | 3 | Sở Công thương | Quý 4/2021 |



|      |                                                                                                                                         |   |                              |            |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------------------|------------|
|      | xuất)                                                                                                                                   |   |                              |            |
| 157. | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu                                                                        | 3 | Sở Công thương               | Quý 4/2021 |
| 158. | Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu                                                                                     | 3 | Sở Công thương               | Quý 4/2021 |
| 159. | Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm                                                   | 3 | Sở Công thương               | Quý 4/2021 |
| 160. | Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại                                                                             | 3 | Sở Công thương               | Quý 4/2021 |
| 161. | Cấp Giấy phép Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương | 3 | Sở Công thương               | Quý 4/2021 |
| 162. | Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam ( trực tuyến)                                        | 3 | Sở Công thương               | Quý 4/2021 |
| 163. | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp vào LPG chai                                                                                  | 3 | Sở Công thương               | Quý 4/2021 |
| 164. | Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương           | 3 | Sở Công thương               | Quý 4/2021 |
| 165. | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn                                                                                | 3 | Sở Công thương               | Quý 4/2021 |
| 166. | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn                                                                            | 3 | Sở Công thương               | Quý 4/2021 |
| 167. | Cho phép hợp báo (trong nước)                                                                                                           | 4 | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý 4/2021 |
| 168. | Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp                                                                                | 4 | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý 4/2021 |
| 169. | Cấp Giấy phép bưu chính                                                                                                                 | 4 | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý 4/2021 |
| 170. | Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh                                                                                        | 4 | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý 4/2021 |
| 171. | Cấp Giấy phép xuất bản bản tin (trong nước)                                                                                             | 4 | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý 4/2021 |
| 172. | Cấp lại Giấy phép bưu chính khi hết hạn                                                                                                 | 4 | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý 4/2021 |
| 173. | Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp                                                                   | 4 | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý 4/2021 |
| 174. | Gia hạn giấy phép thiết lập trang                                                                                                       | 4 | Sở Thông tin và              | Quý        |

|      |                                                                                           |   |                              |            |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------------------|------------|
|      | thông tin điện tử tổng hợp                                                                |   | Truyền thông                 | 4/2021     |
| 175. | Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính                                        | 4 | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý 4/2021 |
| 176. | Cấp lại Giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được                    | 4 | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý 4/2021 |
| 177. | Cấp lại Xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được | 4 | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý 4/2021 |

7